

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST
Ngày 12/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái;

Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Q, sinh ngày: 27/9/2002; Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Q;

Nơi cư trú: Thôn Thủy Ba T, xã Vĩnh Th, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn Nh và bà Hồ Thị K; vợ con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

2. Lê Vĩnh T, Sinh ngày: 01/12/1999; tại: Huyện V, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn Thủy Ba T, xã Vĩnh Th, huyện V, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Vĩnh V và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị Khánh L, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt.

Nhân thân: Tháng 02/2019, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị, đến tháng 12/2020 hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Những người tham gia tố tụng:

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Lê Văn Nh, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn Thủy Ba T, xã Vĩnh Th, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/10/2022, Lê Văn Q và Lê Vĩnh T do có nhu cầu sử dụng ma túy nên gặp nhau tại quán tạp hóa bà Phúc ở thôn Thủy Ba Tây, Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Q rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và cùng thống nhất góp chung tiền (mỗi người 250.000 đồng) để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Q và T đều là người sử dụng ma túy và đều biết nơi bán ma túy nên Q cầm tiền 500.000 đồng của hai người và điều khiển xe mô tô của gia đình nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 74L1 – 228.27 chở T đến trước chợ Tiên Mỹ, Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) Q dừng xe và giao xe cho T, còn mình đi đến vị trí người đàn ông hỏi mua ma túy. Người đàn ông đồng ý bán cho Q 07 viên ma túy màu hồng (đựng trong một đoạn ống nhựa trong suốt, dài 05 cm, vặn xoắn hai đầu) với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy, Q lên ngồi phía sau xe mô tô do T điều khiển chở về thôn Thủy Ba T, Vĩnh Th, V để tìm chỗ sử dụng. Trên đường đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng lực lượng phối hợp dừng xe kiểm tra, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Q tự nguyện giao nộp số ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Q và Lê Vĩnh T; niêm phong, tạm giữ 07 viên nén màu hồng và xe mô tô để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 1102/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 07 (bảy) viên nén màu hồng, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng 0,6984g (*không thấy sáu chín tám bốn gam*) là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS-VL ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng thêm:

Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Văn Q từ 16 tháng đến 18 tháng, Lê Vĩnh T từ 13 Đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Ma túy trong bao gói còn lại sau giám.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giao nộp ma túy, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lê Văn Q và Lê Vĩnh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 17/10/2022, cả hai thống nhất cùng nhau góp chung 500.000 đồng mua 07 viên ma túy tổng hợp, có khối lượng 0,6984g (*không thấy sáu chín tám bốn gam*) là ma túy loại Methamphetamine, để sử dụng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Vì vậy hành vi của các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T theo tội danh và điều luật dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn. Tuy vậy cần thiết đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, vị trí để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Lê Văn Q là người khởi xướng việc mua ma túy và sử dụng xe mô tô của gia đình chở Lê Vĩnh T đi mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy, cất giấu để sử dụng. Lê Vĩnh T khi được Q rủ rê mua ma túy sử dụng thì chẳng những không can ngăn mà lại đồng tình và góp 250.000đ và

cùng đi mua ma túy để cùng sử dụng với Q. Như vậy, trong vụ án vai trò vị trí của bị cáo Q là cao hơn bị cáo T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc mua ma túy tàng trữ để sử dụng là trái pháp luật, hiểu được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội và ngày càng có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Gia đình các bị cáo có nhiều người có công với cách mạng: Bị cáo Quân và bị cáo Tiến đều có có ông nội và bà nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ; riêng bị cáo T tháng 02/2019 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 12/2020 hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện VKS tại phiên tòa để xử phạt tù đối với các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt theo hướng bị cáo Q cao hơn bị cáo T trong khoảng từ 16 tháng đến 18 tháng đối với bị cáo Q, bị cáo T từ 13 tháng đến 15 tháng mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo trực tiếp đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thấy rằng, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,6511g (không phải sáu trăm mười một gam) chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine trong 01 túi nilon trong suốt, kín miệng và bao gói sau giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong, mã số NS3A 102897 bên ngoài dùng băng keo dán kín miệng túi. Tại mép dán

có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị và có chứng ký của những người tham gia niêm phong.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74L1 – 228.27 Lê Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định ông Lê Văn Nh (bố của Q) là chủ sở hữu ông Nh không biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Linh đã trả lại cho ông Nh và không xem xét trách nhiệm là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Các vấn đề khác:

- Trong vụ án này, Lê Văn Q và Lê Vĩnh T mua ma túy của một người đàn ông không rõ về nhân thân, lai lịch tại khu vực trước chợ Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm. Cơ quan điều tra không xác định được, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy theo các Lệnh tạm giam số: 23/LTG-ĐCSMT ngày 23/10/2022, 24/LTG-ĐCSMT ngày 23/10/2022 số của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thì thời hạn tạm giam đối với các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử thấy cần ban hành Quyết định tạm giam mới đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn Q 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17 tháng 10 năm 2022).

Bị cáo Lê Vĩnh T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17 tháng 10 năm 2022).

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số Ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,6511g (không phải sáu tram mười một gam) chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine trong 01 túi nilon trong suốt, kín miệng và bao gói sau giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong, mã số NS3A 102897 bên ngoài dùng băng keo dán kín miệng túi. Tại mép dán có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị và có chứng ký của những người tham gia niêm phong (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 21/10/2022)

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2022

[3]. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135 và 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Lê Văn Q và Lê Vĩnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan